

**Bản án số: 378/2021/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế H**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị M**

2. Bà **Phạm Thị Tr**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt A** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 429/2021/HSST ngày 09/12/2021 và theo Quyết định đưa ra xét xử số: 422/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **PHẠM HỮU T**, sinh năm 2002; tại Nam Định; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 53, phố T, phường L, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Không xác định; Con bà: Phạm Thị Thanh H (SN: 1982); Danh chỉ bản số 00600 do Công an quận Hoàng Mai lập ngày 12/10/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/10/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2021, bạn xã hội sử dụng Facebook tên: “Nguyễn Tuấn” nhắn tin qua ứng dụng messenger cho Phạm Hữu T dùng Facebook tên “Phạm Tuấn” nói có

khách muốn mua ma túy loại cần sa. T đồng ý. “Nguyễn T” gửi cho T số điện thoại của người mua ma túy là 087.878.0726. T sử dụng số điện thoại của bản thân là 038.494.4562 liên lạc với số điện thoại trên thỏa thuận T bán 02 hoa ma túy loại cần sa với giá 4.500.000 đồng và giao dịch khoảng 16h30 đến 17h00 ngày 04/10/2021 tại khu HH Linh Đàm, Hoàng Liet, Hoàng Mai, Hà Nội. Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2021, T điều khiển xe máy mang BKS 18D1-396.73 đến khu vực hồ Phương Liên rồi gọi điện thoại cho bạn xã hội tên T, có dùng facebook là “Tuan Minh” hỏi và mua 02 hoa ma túy cần sa với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe máy đến khu vực chung cư HH Linh Đàm, Hoàng Liet, Hoàng Mai, Hà Nội để bán ma túy cho nam thanh niên đã hẹn trước.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/10/2021, khi T đang đứng ở khu vực tòa nhà HH2A Linh Đàm, Hoàng Liet, Hoàng Mai, Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện T cùng 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên đã bỏ chạy thoát và vứt lại 01 điện thoại di động màu đỏ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng. Kiểm tra và thu giữ tại tay trái của Phạm Hữu T 01 hộp hình chữ nhật kích thước khoảng 18x5x5cm, bên trong hộp có chứa 05 túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng 5x8,5cm, bên trong mỗi túi chứa thảo mộc khô. T khai nhận là cần sa.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, số Imei: 353009097583997, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ, 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS 18P1 – 396.73; số khung 611751; số máy 0611767 và số tiền 100.000đồng

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy thu giữ và niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 7358/KLGD-PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 05 túi ni-lông đều là Cần sa, tổng khối lượng 17,389 gam;

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phạm Hữu T khai mua của đối tượng tên T tại khu vực hồ Phương Liên. Tuy nhiên ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với các đồ vật, tài sản đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu

đỏ, là tài sản cá nhân của nam thanh niên đã bỏ chạy thoát, không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Toàn bộ số vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, để chờ quyết định xử lý.

Đối với chiếc xe máy 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS 18P1 – 396.73; số khung 611751; số máy 0611767, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị Thanh H; sinh năm: 1982; là mẹ đẻ của Phạm Hữu T. Chị H cho T mượn xe, không biết T sử dụng để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H chiếc xe máy trên.

Trước cơ quan điều tra, Phạm Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 404/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai truy tố Phạm Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 05 Bao niêm phong bên trong có 17,389 gam Cần sa.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen. Imeil 1: 353009097583997.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà 01 điện thoại di động MOBELL màu đỏ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Hữu T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều, bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phạm Hữu T tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định về tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/10/2021, Phạm Hữu Tuấn đã nhận lời mua ma túy loại cần sa cho 01 nam thanh niên không xác định được nhân thân với tổng khối lượng ma túy đã bị thu giữ là 17,389 gam để bán lại cho con nghiện khác. Khi T chưa kịp giao ma túy cho đối tượng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác, tác động xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự có đầy đủ năng lực hành vi, có hiểu biết pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với những người phạm loại tội này.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc và tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích và cũng như phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- + Tịch thu tiêu hủy 05 Bao niêm phong bên trong có 17,389 gam Cần sa.
- + Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen. Imeil 1: 353009097583997.
- + Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động MOBELL màu đỏ.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đồng.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 313, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135, Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

*** Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.**

*** Hình phạt bổ sung:** Miễn phạt tiền cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu hủy hộp niêm phong bên trong có 17,389 gam Cần sa.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen. Imeil 1: 353009097583997.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà 01 điện thoại di động MOBELL màu đỏ.

Số vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng mai, theo phiếu nhập vật chứng số 0077 ngày 10 tháng 12 năm 2021.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng.(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai)

*** Về án phí:** Bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế H

